

BỘ NỘI VỤ
Số: 3/TT-BNV(A18)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 1988

THÔNG TƯ

SỐ 3/TT-BNV (A18) NGÀY 17-5-1988 HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 48-CT NGÀY 26-2-1988
CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ VIỆC
CHO PHÉP CÔNG DÂN VIỆT NAM XUẤT CẢNH CÓ THỜI HẠN
ĐỂ GIẢI QUYẾT VIỆC RIÊNG

Ngày 26-2-1988, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 48-CT về việc cho phép công dân Việt Nam xuất cảnh có thời hạn để giải quyết việc riêng. Căn cứ điều 8 của Quyết định nêu trên, Bộ Nội vụ giải thích, hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể và quy định việc thực hiện như sau:

I. NHỮNG NGƯỜI THUỘC DIỆN ĐƯỢC XÉT CHO XUẤT CẢNH (ĐIỀU 1)

1. Đi thăm thân nhân là vợ (chồng), con, cha, mẹ. Trường hợp cá biệt có thể được xét cho đi thăm thân nhân là anh, chị, em ruột (điểm 1):

- Quan hệ giữa cha, mẹ và con bao gồm cha, mẹ đẻ; cha mẹ nuôi có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương (kể cả cha mẹ của vợ hay của chồng).
- Trường hợp cá biệt được xét cho đi thăm anh, chị, em ruột ở nước ngoài đang bị ốm đau, bệnh tật nặng, không còn cha mẹ; cô, dì, chú, bác, cậu ruột ở nước ngoài cô đơn.

2. Đi chữa bệnh nếu được bệnh viện cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chứng nhận là điều kiện điều trị ở trong nước có nhiều khó khăn và có thân nhân ở nước ngoài bảo lãnh (điểm 2). Cụ thể là:

- Phải có giấy của bệnh viện tỉnh, thành phố, đặc khu trở lên xác nhận điều kiện điều trị ở trong nước có nhiều khó khăn (về chuyên môn, thuốc) hoặc phải có giấy xác nhận điều kiện hoàn cảnh nuôi dưỡng chăm sóc của gia đình có nhiều khó khăn của thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp (nếu ở trong biên chế), của Ủy ban Nhân dân phường, xã, thị trấn nơi thường trú (nếu ở ngoài biên chế).

- Phải có giấy của thân nhân ở nước ngoài bảo lãnh (nhận nuôi dưỡng, chăm sóc) là vợ (hoặc chồng), con, cha, mẹ, anh, chị, em ruột).

3. Đi nhận di sản thừa kế (điểm 3) là việc đi nhận các loại tài sản của người ở nước ngoài đã chết có di chúc hợp pháp hoặc thừa kế theo luật, phù hợp với pháp luật của nước sở tại.

4. Ra nước ngoài để giải quyết việc hôn nhân với người nước ngoài hoặc với người Việt Nam định cư ở nước ngoài (điểm 4). Cụ thể là phải có giấy của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài gọi để giải quyết các vấn đề về hôn nhân và gia đình, ly hôn, giải quyết tài sản, cấp dưỡng... hoặc đương sự xin đi để giải quyết vấn đề về kết hôn nếu phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình của Việt Nam (năm 1986), và các văn bản pháp luật khác của Việt Nam liên quan đến vấn đề này.

5. Đi học ở nước ngoài theo con đường tự lựa chọn về những ngành, nghề trong nước đang cần để tiếp thu ngành, nghề mới, kỹ thuật mới, nếu người xin đi học có năng khiếu, học giỏi, hạnh kiểm tốt, học xong sẽ trở về phục vụ Tổ quốc; có thân nhân ở nước ngoài bảo lãnh có thái độ chính trị tốt (điểm 5). Cụ thể là:

- Người xin đi học có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp kỹ thuật trở lên, cam đoan học xong sẽ trở về phục vụ Tổ quốc.

- Thân nhân ở nước ngoài bảo lãnh là người có thái độ chính trị tốt, không có hành động chống lại công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Trường hợp không có thân nhân bảo lãnh mà được Hội Việt kiều yêu nước ở nước ngoài bảo lãnh thì cũng được xem xét giải quyết.

Trường hợp đặc biệt chưa có đủ các điều kiện nêu trên mà có nguyện vọng chính đáng, cũng có thể được xét cho đi du học.

Đối với những người xin đi học đang là cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước thì thủ trưởng đơn vị, cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ đó cần xem xét cụ thể với tinh thần ủng hộ những anh em có triển vọng và có nguyện vọng chính đáng.

6. Đi đưa thân nhân xuất cảnh hoặc đón thân nhân nhập cảnh (điểm 6); trường hợp người thân là người già yếu, bệnh tật nặng hoặc trẻ em từ 15 tuổi trở xuống cần có người chăm sóc, giúp đỡ trên đường đi.

7. Đi đưa hài cốt của thân nhân ở nước ngoài hồi hương (điểm 7) phải có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc có giấy báo của cơ quan Đại diện Ngoại giao hay cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

8. Đi du lịch ở nước ngoài do cơ quan du lịch Việt Nam tổ chức (điểm 8). Cụ thể là những người xin đi du lịch ở nước ngoài do cơ quan du lịch Việt Nam phối hợp với cơ quan công an cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương để giải quyết.

9. Đi để giải quyết các loại việc riêng khác do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định.

Những trường hợp nêu trên nếu không vi phạm các điểm cấm quy định ở điều 2 Quyết định số 48-CT ngày 26-2-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thì sẽ được xem xét giải quyết.

II. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC XUẤT CẢNH (ĐIỀU 2)

1. Ở điểm 1 quy định: "Những người đang phải chấp hành các quyết định của bản án hình sự, dân sự, các quyết định về xử phạt hành chính và những người đang bị truy cứu trách nhiệm về hình sự, dân sự, hành chính". Cụ thể như sau:

- Những người đang phải chấp hành các hình phạt theo quyết định của toà án.
- Những người đang phải chấp hành các quyết định của toà án về vấn đề quan hệ nhân thân hoặc quan hệ tài sản.
- Những người đang bị tập trung lao động hoặc lao động bắt buộc và những trường hợp khác đang phải chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về xử lý hành chính.
- Những người đang trong thời gian bị cơ quan pháp luật khởi tố hoặc truy tố.
- Những người đang là một bên đương sự (bị đơn) của một vụ kiện về quan hệ tài sản hoặc quan hệ nhân thân.
- Những người đang bị cơ quan Nhà nước xem xét, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật của họ tuy hành vi đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm về dân sự, hành chính mà xin đến các nước có ký hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý với nước ta thì vẫn có thể được xem xét giải quyết, nếu cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm về dân sự, hành chính đồng ý cho xuất cảnh.

2. Ở điểm 4 quy định: "Những trường hợp khác vì lý do bảo đảm an ninh quốc gia", như một số trường hợp sau đây: